

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2023/HS-ST
Ngày: 15/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Từ Hồng Hải
+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 214/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1967, tại thành phố Hồ Chí M; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 332/53 đường NTS, Phường E, quận GV, thành phố Hồ Chí M; Chỗ ở: số 138 đường NCT, Phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: không rõ; Con bà: không rõ; Bị cáo không có vợ con.

Tiền án:

+ Bản án số 2686/HSST ngày 14/9/1999 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí M xử phạt Nguyễn Hoàng T 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa đóng án phí.

+ Bản án số 06/2010/HSST ngày 07/01/2010 Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí M xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa đóng án phí.

Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 16/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 1998 và 2010. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, T sống lang thang. Đến năm 2020, T lên thành phố Đà Lạt. Tại đây, T thường lui tới khu vực chợ đêm thành phố Đà Lạt để tìm việc làm nên có biết một người tên “M” cũng là người làm công việc lao động tự do tại khu vực chợ đêm thành phố Đà Lạt và biết “M” có bán ma túy đá. Vào ngày 14/02/2023, T gặp M tại khu vực chợ đêm và hỏi mua 01 gói ma túy đá về sử dụng. M đồng ý bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ của mình tại phòng trọ số 03 nhà trọ 138 NCT, phường 8, thành phố Đà Lạt cất giữ.

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/02/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng cùng đại diện Tổ dân phố tiến hành kiểm tra tại nhà trọ 138 NCT, phường 8, thành phố Đà Lạt. Khi kiểm tra đến phòng số 03 của nhà trọ là phòng trọ của Nguyễn Hoàng T thuê ở, trong phòng lúc này chỉ có một mình T. Nguyễn Hoàng T trình bày có sử dụng ma túy và còn cất giữ 01 gói ma túy đá rồi chỉ chỗ cho cơ quan Công an kiểm tra. Cơ quan Công an kiểm tra chỗ T chỉ tại trên mặt tủ kê trong phòng, bên trái cửa vào có 01 gói nylon màu trắng trong, hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. T khai nhận đây là số ma túy T mua về cất giữ, khi nào có nhu cầu sẽ lấy ra sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Nguyễn Hoàng T, thu giữ, niêm phong tang vật nghi là ma túy theo quy định.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong, hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng có sim số 0971654319.

Tại kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,1744g** (không phải một bảy bốn bốn gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 60/2020 ngày 29/5/2020 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKSĐL-LĐ ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức hình phạt tù 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định; Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng có sim số 0971654319.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo là

người sử dụng ma túy và đã từng 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích do phạm các tội liên quan đến ma túy nên bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy (*trong đó có chất* Methamphetamine) là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 0,1744g (*không thấy một bảy bốn bốn gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/02/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an Phường 8, thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo tại phòng trọ số 03 nhà số 138 NCT, phường 8, thành phố Đà Lạt phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng T đồng thời thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) là người T gặp để mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, quá trình điều tra chưa xác M được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác M khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần thiết phải xử phạt nghiêm M, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 phong bì niêm phong đựng ma túy còn lại sau giám định nhà nước cầm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu 01 điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng có sim số 0971654319 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định.

- Trả cho Nguyễn Hoàng T: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng có sim số 0971654319.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình